TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ H** **TỈNH QUẢNG NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 146/2020/QĐST-HNGĐ	*H, ngày 19 tháng 11 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ H, TỈNH QUẢNG NINH

Căn cứ Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 166/2020/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 10 năm 2020 về việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn", gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

Chị Nguyễn Thị N, sinh năm 1985

Anh Nguyễn Duy T, sinh năm 1982

Cùng địa chỉ: Tổ 7, khu 5, phường H, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] *Về quan hệ hôn nhân:* Chị Nguyễn Thị N và anh Nguyễn Duy T tự nguyện đăng ký kết hôn vào ngày 16/10/2006 tại Uỷ ban nhân dân phường H, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh. Trước khi kết hôn cả hai chưa ai có vợ, có chồng và tìm hiểu nhau một thời gian. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, cuộc sống không có tiếng nói chung, thường xuyên xảy ra cãi vã dẫn đến hai vợ chồng không còn tình cảm. Vợ chồng đã cố gắng hàn gắn nhưng không có kết quả và đã sống ly thân từ năm 2017 cho đến nay, mỗi người một nơi không ai quan tâm đến ai. Nay tình cảm vợ chồng không còn, anh chị không thể chung sống với nhau được nữa và đều đề nghị Tòa án giải quyết cho vợ chồng được thuận tình ly hôn.

[2] *Về con chung:* Chị Nguyễn Thị N và anh Nguyễn Duy T có 02 con chung là Nguyễn Duy K, sinh ngày 17/8/2007 và Nguyễn Duy A, sinh ngày 13/5/2018. Nay ly hôn anh chị thỏa thuận: Chị N được quyền trực tiếp nuôi con

Nguyễn Duy A đến khi con thành niên, anh T được quyền trực tiếp nuôi con Nguyễn Duy K đến khi con thành niên. Không ai phải cấp dưỡng nuôi con.

[3] *Về tài sản chung:* Chị Nguyễn Thị N và anh Nguyễn Duy T không có tài sản chung, không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] *Về các vấn đề khác:* Chị Nguyễn Thị N và anh Nguyễn Duy T thỏa thuận chị N là người nộp toàn bộ lệ phí giải quyết việc dân sự.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 11 tháng 11 năm 2020 không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị N và anh Nguyễn Duy T thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Anh Nguyễn Duy T được quyền trực tiếp nuôi con Nguyễn Duy K, sinh ngày 17/8/2007 đến khi con thành niên. Chị Nguyễn Thị N được quyền trực tiếp nuôi con Nguyễn Duy A, sinh ngày 13/5/2018 đến khi con thành niên. Không ai phải cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị N và anh Nguyễn Duy T tự thỏa thuận tài sản chung, anh chị không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Chị Nguyễn Thị N tự nguyện chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) lệ phí giải quyết việc dân sự. Chị N đã nộp tiền tạm ứng lệ phí theo Biên lai thu tiền số 0002737 ngày 09/10/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố H.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân TP H;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Lưu: hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Đặng Mai Lan